**TUẦN 6**

*Thứ hai, ngày 14 tháng 10 năm 2024*

## Tiết 1

## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TỔNG KẾT CUỘC THI VIẾT THƯ**

 **CHO TƯƠNG LAI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*- NL thích ứng với cuộc sống*: Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

*- NL thiết kế và tổ chức hoạt động***:** Chia sẻ bức thư tham gia cuộc thi *Viết thư cho tương lai* trước toàn trường hoặc chú ý lắng nghe, cổ vũ cho bạn đọc thư.

**2. Phẩm chất:**

-*Chăm chỉ:* Thường xuyên tham gia cuộc thi Viết thư cho tương tai.

*-Trách nhiệm:* tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính

- HS: Bức thư tham gia cuộc thi *Viết thư cho tương lai.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu :**- GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.**2. Thực hành**- GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu nội dung tổng kết cuộc thi *Viết thư cho tương lai* gồm nội dung chính sau: + Tổng kết số lượng HS tham gia cuộc thi, nhận xét chất lượng bức thư và khen ngợi các tập thể xuất sắc đã có nhiều bức thư tham gia đạt chất lượng tốt.+ GV mời đại diện 2 – 4 HS chia sẻ bức thư trước toàn trường.+ GV mời một số HS bày tỏ cảm xúc sau khi tham gia cuộc thi. - GV nhận xét**3. Vận dụng**GV nhắc nhở, khuyến khích HS tích cực viết thư cho tương lai. | - HS thực hiện các nghi thức chuẩn bị chào cờ.- HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS đọc bài trước toàn trường. HS khác lắng nghe. - HS bày tỏ cảm xúc của bản thân. -HS về nhà chia sẻ với người thân về bức thư mình đã viết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

## \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

## Tiết 2+3

TIẾNG VIỆT

**Bài đọc 3 : NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ .**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Qua câu chuyện về chú bé Chôm, câu chuyện ca ngợi đức tính trung thực và dũng cảm, xem đó là những đức tính quý nhất của con người, các bạn nhỏ rất cần rèn luyện để có được lòng trung thực và thần dũng cảm.

**1.2.Năng lực văn học .**

- Hiểu những chi tiết bất ngờ trong bài, biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người, phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

**2. Phẩm chất:**

-Nhân ái: Biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người.

-Trung thực: Dũng cảm nói lên sự thật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

-HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC .**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**- GV tổ chức TC: “Bông hoa niềm vui”- Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.38-39) *Bài đọc 2: Một người chính trực.*- GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới.**2. Hình thành kiến thức mới**\* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thong thả, rõ ràng, sinh động. Nhấn giọng ở những từ ngữ mới hoặc khó đối với HS. Giọng đọc chậm rãi ở câu cuối; chú ý phân biệt lời của nhân vật (vua và Chôm).- HD chung cách đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 4 đoạn+Đoạn 1: *Từ đầu ... đến bị trừng phạt*. +Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *nảy mầm được*. +Đoạn 3: *Tiếp đến... từ thóc giống của ta.* +Đoạn 4 : *Phần còn lại.*- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.*-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.- GV nhận xét các nhóm.- Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*bệ hạ, sững sờ, dõng dạc, hiền minh)*- 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép. \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Xong, GV mời TBHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  GV: Em có suy nghĩ gì về vị vua trong bài học?- GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?*- GV nhận xét, chốt lại: Câu chuyện ca ngợi đức tính trung thực và dũng cảm của chú bé Chôm, xem đó là những đức tính quý nhất của con người, các bạn nhỏ rất cần rèn luyện để có được lòng trung thực và thần dũng cảm.**3. Thực hành: Đọc nâng cao (10-12 phút**).- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 1+2 với giọng đọc phù hợp thể hiện được tình cảm, cảm xúc. - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.- GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS.**4. Vận dụng:**+ Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?+ Theo em, lòng dũng cảm và sự trung thực của người HS trong học tập được thể hiện qua những việc làm nào?- Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.🡪Chốt (GDHS): Là HS, chúng ta cần phải trung thực trong học tập và cuộc sống; dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà | - HS tham gia chơi trò chơi.- Nhận xét, khen bạn thắng cuộc.- Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài.- HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.- HS lắng nghe cách đọc.- Theo dõi- HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *lệnh, truyền ngôi, kinh thành, sững sờ, …*)- HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).- 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.- Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). - Lớp theo dõi, đọc thầm.- 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.- HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.V2: Thảo luận nhóm chuyên sâuV3: Làm việc theo N mảnh ghépV4: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.- Theo dõi*-*HS thảo luận nhóm và chia sẻ trước lớp :-HS khác theo dõi nhận xét ,bổ sung .- HS nói theo suy nghĩ cá nhân, trả lời: - Lắng nghe- HS luyện đọc đọc theo N bàn.- Thi đọc diễn cảm trước lớp.Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất.- HS nối tiếp chia sẻ.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Buổi chiều*

## Tiết 1

TOÁN

**Bài 17: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị dạng 1, nắm được cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị dạng 2.

- Vận dụng các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2 để giải toán**.**

**2. Năng lực**

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Nắm được cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị dạng 1, nắm được cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị dạng 2 và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

-*Năng lực mô hình hóa toán học:* Hình thành và ghi nhớ các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2.

*-Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Nhận biết thành thạo dạng toán và giải đúng các bài toán cụ thể.

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể.

-Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng con (HS)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu*****Trò chơi “Hãy chọn giá đúng”***: 3 phút- GV nêu bài toán: Hoa mua 5 quyển vở hết 45 000 đồng. Lan mua 7 quyển vở cùng loại phải trả số tiền là: A. 9 000 đồng B. 225 000 đồngC. 63 000 đông D. 52 000 đồng- GV chốt kết quả đúng. H: Em hãy nêu các bước giải bài toán rút về đơn vị đã học? *Nhận xét, giới thiệu bài***2. Hình thành kiến thức mới**- GV nêu bài toán: Người ta đóng gói 12kg hạt sen vào 3 túi như nhau. Hỏi 20kg hạt sen thì đóng được bao nhiêu túi như thế? H: Bài toán cho biết gì? H: Bài toán hỏi gì? H: Theo em, để tính được 20kg hạt sen đóng được bao nhiêu túi trước hết chúng ta phải biết được gì?H: Tìm được số kg hạt sen đóng vào mỗi túi ntn? H: 4kg hạt sen đóng vào 1 túi, vậy có 20kg hạt sen đóng được bao nhiêu túi ta làm thế nào? - Gọi 1 HS lên bảng giải bài toán, lớp giải vào vở- GV nhận xét, chốt bài giải đúng. H: Trong bài toán trên, bước nào là bước rút về đơn vị? - GV chốt cách giải bài toán liên quan rút về đơn vị - dạng toán 2**3. Thực hành:**Bài 2a) Rót hết 35 *l* sữa vào đầy 7 can giống nhau. Hỏi để rót hết 40 *l* sữa cần bao nhiêu can như thế? H: Bài toán cho biết gì? H: Bài toán hỏi gì? H: Theo em, để rót hết 40 *l* sữa cần bao nhiêu can trước hết chúng ta phải biết được gì?H: Tìm được số lít sữa rót vào mỗi can ntn? H: 5 *l* sữa rót vào 1 can, vậy để rót hết 40 *l* sữa cần bao nhiêu can ta làm thế nào? - Gọi 1 HS lên bảng giải bài toán, lớp giải vào vở- GV nhận xét, chốt bài giải đúng. H: Bài toán trên thuộc dạng toán nào?H: Bước nào là bước rút về đơn vị?H: Muốn tìm số can dầu ta thực hiện phép tính gì? Bài 2b) Người ta đóng 24 viên thuốc vào 4 vỉ đều nhau. Hỏi 6 672 viên thuốc thì đóng được vào bao nhiêu vỉ như thế? (Các bước tiến hành tương tự bài 2a)**4. Vận dụng****Bài 3.** Nhân dịp đầu năm học mới, một nhà sách có chương trình khuyến mãi như sau: “ Cứ mua 5 quyển sách được tặng 10 chiếc nhãn vở”a) Hỏi mua 20 quyển sách được tặng bao nhiêu nhãn vở? b) Theo em, chị Huệ mua 23 quyển sách thì được tặng bao nhiêu chiếc nhãn vở? - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 làm bài. H: Bài toán trên thuộc dạng toán nào?H: Bước nào là bước rút về đơn vị?H: Các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1 và dạng 2 có gì giống và khác nhau? - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán rút về đơn vị rồi tự thực hiện giải. | - HS suy nghĩ, tính rồi ghi đáp án của mình vào bảng con – thời gian 1 phút. - Đáp án đúng: C. - 1 HS giải thích cách làm.- 1 HS đọc đề bài, lớp đọc thầmHoạt động cặp đôi.- HS trả lời, tóm tắt bài toán.- HS nối tiếp nhắc lại.- HS đọc đề bài, nêu bài toán cho biết gì, tìm gì, rồi tóm tắt bài toán. Hoạt động cá nhân, làm bài sau đó trao đổi cặp đôi kết quả.- (HS thực hiện tương tự bài 2a)Tóm tắt: - HS đọc đề bài, thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời cho bài toán. - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, giải thích cách làm. - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

## Tiết 2

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

**Bài 12: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

**Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

**\*NL nhận thức khoa học lịch sử và địa lí**

-Kể tên một số dân tộc ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Kể được tên một số vật dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Nêu được một hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (đánh bắt và nuôi trồng hải sản)

\***NL tìm hiểu lịch sử và địa lí.**

**-**Quan sát các hình ảnh biết được một số vật dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.

**\* NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**

- Rèn luyện kĩ năng quan sát các hình ảnh, phân tích các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có những việc làm thiết thực để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển.

- Phẩm chất yêu nước: GDGP-AN: Yêu quê hương, tự hào về quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

 - SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

-HS: sgk, vở BT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**- GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi “Chuyền hoa” để khởi động bài học.  + Em hãy nêu đặc điểm khí hậu của vùng Duyên hải miền Trung?+ Nêu một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung?+ Em đã làm gì để chia sẻ và giúp đỡ người dân khi họ gặp phải thiên tai?- GV nhận xét, kết nối bài | - HS tham gia chơi.- HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1: Dân cư ( nhóm 2)**- GV tổ chức hđ nhóm 2 đọc thông tin, quan sát hình 1, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:+Kể tên một số dân tộc ở vùng Duyên hải miền Trung.+Nêu một số vật dụng chủ yếu trong đời sống người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.- GV mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, kết luận.+ Một số dân tộc chủ yếu sinh sống ở vùng Duyên hải miền Trung là: Kinh, Chăm, Mường, Thái, Bru Vân Kiều, Cơ Tu,...+ Các vật dụng chủ yếu là: thuyền, lưới đánh cá, nồi gốm, bầu đựng nước bằng gốm, gùi,...**Hoạt động 2: Tìm hiểu về hoạt động sản xuất Đánh bắt và nuôi trồng hải sản (Sinh hoạt nhóm 4)**- GV tổ chức nhóm 4 đọc thông tin và quan sát các hình 2,3, thảo luận và thực hiện yêu cầu:+Kể tên một số sản phẩm chủ yếu và cách đánh bắt hải sản của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.+Kể tên các loài hải sản được nuôi trồng chủ yếu và các hình thức nuôi hải sản ở vùng Duyên hải miền Trung.- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét chung, chốt kt.+ Một số sản phẩm đánh bắt chủ yếu là: cá, mực, tôm,... Các cách đánh bắt hải sản chủ yếu là: đánh bắt bằng lưới vây, lưới kéo, cần câu,...+ Các loài hải sản được nuôi trồng chủ yếu: tôm sú, tôm hùm, cá, ngao, hàu, bào ngư,... Các hình thức nuôi hải sản: nuôi cá lồng bè trên biển, nuôi tôm trên cát, nuôi tôm nước lợ,... | - HS hđ nhóm 2, đọc thông tin trong sách, quan sát hình 1, thảo luận và trả lời câu hỏi.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS hđ nhóm 4, đọc thông tin và quan sát các hình 2,3, cùng nhau thảo luận và đưa ra ý kiến.- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng**- GV tổ chức chơi trò chơi **Ai nhanh hơn?**- GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.- GV lần lượt đọc các hỏi, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh hơn, đó là đội chiến thắng.- GV đọc câu hỏi:**Câu 1: Những dân tộc nào không sống ở vùng** Duyên hải miền Trung.A. Kinh, Chăm, TháiB. Kinh, Bru Vân Kiều, MườngC. Tày, Ê-đê, DaoD. Cơ Tu, Thái, MườngCâu 2: Kể tên một số vật dụng chủ yếu trong đời sống người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.Câu 3: Các loài hải sản được nuôi phổ biến ở vùng Duyên hải miền Trung là:A. Cá, ốc hương, hàu, sò, tôm súB. Tôm sú, tôm hùm, bào ngư, cua, ngaoC. Mực, tôm hùm, bào ngư, cua, ngaoD. Cá, tôm sú, bào ngư, hàu, sòCâu 4: Kể tên một số công cụ đánh bắt hải sản ở vùng Duyên hải miền Trung.- GV mời các đội xung phong trả lời.- GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật chơi.+ Các đội tham gia chơi.Câu 1: C   - HS trả lời- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ ba, ngày 15 tháng 10 năm 2024*

## Tiết 1

TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 3: TRẢ BÀI VIẾT ĐƠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ .**

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn, về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**1.2.Năng lực văn học .**

- Viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Trong nhận xét, phát hiện lỗi, chữa bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC .**

- GV: + Tập vở đã chấm của HS có lời nhận xét đầy đủ.

+ Ti vi, máy tính, ảnh chụp bài mắc lỗi điển hình, bài viết tốt của HS.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**- GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Luyện tập :****\*Hoạt động 1:** **Nhận xét chung về bài viết của cả lớp.****-** GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:+ Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.+ Những lỗi chính tả điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, .... (Trình chiếu trên màn hình)+ Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật.+ GV chọn đọc một số đơn viết tốt trước lớp.\*Hoạt động2: - GV tổ chức cho HS chữa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả,...) của lớp.- GV trình chiếu lên màn hình những lỗi phổ biến trong bài chấm.- Mời HS chia sẻ cách sửa lỗi.- GV chốt ý cách sửa.**-** GV đọc cho HS nghe đơn viết tốt.Hoạt động 3: **Tự sửa bài**- GV hướng dẫn HS tự sửa bài bài viết của mình.\*GV theo dõi và hỗ trợ HS gặp khó khăn,Hoạt động 4: **Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.**- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).- Mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài. - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần).**3. Vận dụng.**- GV nhắc HS phải chú ý thực hiện đúng yêu cầu khi viết một lá đơn. - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài *Góc sáng tạo*: *Quan sát vườn cây*. | - HS hát và vận động theo nhạc- HS lắng nghe.- HS chú ý theo dõi- Lắng nghe để học tập**Tham gia sửa bài cùng cả lớp**- Làm việc cả lớp.- HS đọc bài trên màn hình, phát hiện ra những lỗi phổ biến.- Suy nghĩ và nối tiếp chia sẻ cách sửa lỗi những lỗi điển hình đó.- HS theo dõi.- HS làm việc cá nhân:+ Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.+ Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.+ Lựa chọn, viết lại một phần của lá đơn- HS làm việc nhóm đôi- 1-2 HS báo cáo kết quả sửa bài. - Lắng nghe để rút kinh nghiệm.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.-Đọc lá đơn đã viết cho người thân nghe.- Lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

## Tiết 3

TOÁN

**Bài 18: LUYỆN TẬP (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị cả 2 dạng và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

- Tìm được các tình huống thực tế liên quan đến dạng toán rút về đơn vị và chia sẻ với các bạn.

**2. Năng lực:**

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Nắm được cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị cả 2 dạng và giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan đến dạng toán

*-* *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*:Nhận biết và giải thành thạo 2 dạng của bài toán liên quan đến rút về đơn vị trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trách nhiệm: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: SGK, 3 bảng nhóm,

HS : SGK ,Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**- Tổ chức cho HS ***Trò chơi “Nhanh như chớp”***: - GV nêu bài toán: 1/ Có 72 kg gạo đựng đều trong 8 bao. Hỏi có 54 kg gạo đựng đều trong bao nhiêu bao như thế? A. 6 bao B. 9 bao C. 486 bao D. 6 bao dư 6kg2/ Có 8 bao gạo đựng tất cả 448 kg gạo. Hỏi có 5 bao gạo như thế nặng bao nhiêu kg? A. 56kg B. 280kg C. 89kg D. 285kg- GV chốt kết quả đúng. H: 2 bài toán thuộc dạng toán nào? H: Em hãy nêu các bước giải của mỗi bài toán trên? - Tổng kết, nhận xét, giới thiệu bài**2. Luyện tập – Thực hành:**Bài 1: **Làm việc cá nhân**- GV theo dõi, nhận xét.Bài 2: **Làm việc cá nhân**- Nhận xét.Bài 3: Cho đọc đề bài.- Nhận xét.**3, Vận dụng:**Bài 4**: Làm việc theo nhóm**- YC HS nối tiếp nêu các tình huống thực tế liên quan đến dạng bài toán rút về đơn vị, gọi một bạn bất kì ở tổ khác thực hiện giải bài toán. - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán rút về đơn vị rồi tự thực hiện giải | -HS thực hiện nêu kết quả vào bảng con- 2 HS đọc bài toán, cả lớp theo dõi đọc thầm.- 2 HS nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?- HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng chữa bài.- HS làm bài cá nhân-Chia sẻ bài làm của mình với bạn- 2 HS đọc bài toán, cả lớp theo dõi đọc thầm.**Làm việc cá nhân**- HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng chữa bài.-Lớp theo dõi, nhận xét.- 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thấm- HS nối tiếp nêu tình huống thực tế; nêu cách thực hiện bài toán bạn đưa ra. - Lắng nghe để thực hiện  |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

## Buổi chièu

## Tiết 1

 TIẾNG VIỆT

**TRAO ĐỔI: NHƯ MĂNG MỌC THẲNG (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.1.Năng lực ngôn ngữ .**

- Nói mạch lạc, bước đầu nói được truyền cảm, thuyết phục được về chủ điểm *Như măng mọc thẳng.*

- Biết lắng nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Điều chỉnh được bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

**1.2.Năng lực văn học .**

- Cảm nhận được tính cách các nhân vật trong câu chuyện; nêu được cảm nghĩ của bản thân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trung thực: Không nói dối, không làm hại người khác, biết giữ lời hứa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * **1. Mở đầu**

- GV tổ chức cho HS nghe hát và kết hợp vận động theo nhạc bài hát *Em là mầm non của Đảng*.+ Hãy kể tên các bài đọc, bài kể chuyện đã học ở tuần 5 và tuần 6.+ Những bài đọc này thuộc chủ điểm nào?- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới**2. Thực hành luyện tập** **\*HĐ1: Chuẩn bị****-** GV yêu cầu HS đọc 2 đề trong SGK.Hỏi: Em sẽ lựa chọn đề nào?- GV chia lớp thành các nhóm (theo đề các em đã chọn). Yêu cầu HS trong mỗi nhóm đọc kĩ những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK tương ứng với đề mình chọn.**\*HĐ2: Trao đổi trong nhóm**- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm mảnh ghép. HS dựa vào những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK để thực hiện. \**Lưu ý*- GV hướng dẫn HS đọc những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK.- GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài nói của nhau.**HĐ3: Trao đổi trước lớp**- GV nhắc nhở các HS khác (trong vai người nghe) chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.GV nhận xét, khen ngợi và bổ sung thêm ý kiến (nếu cần).**4. Vận dụng** - Hỏi: Qua tiết học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? Và em đã làm được những gì?- GV nhắc HS những điều cần lưu khi trao đổi ý kiến với bạn bè, cô giáo, người thân. - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài sau. | - HS nghe - hát kết hợp vận động theo nhạc.- HS kể- Chủ điểm *Như măng mọc thẳng.*- HS lắng nghe.- 2 HS nối tiếp đọc 2 đề. Lớp chú ý theo dõi đọc thầm và nối tiếp nêu đề mình lựa chọn.- HS hoạt động theo nhóm :+HS trình bày ý kiến về tính cách của các nhân vật trong một câu chuyện đã học ở Bài 3+ HS trình bày ý kiến cá nhân về biểu hiện của tính trung thực trong học tập và đời sống.- Đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình trước lớp. GV hướng dẫn HS trình bày nội dung đã chuẩn bị theo các hình thức đa dạng (tranh ảnh, sơ đồ); ghi chép và trả lời CH của các bạn trong lớp. -HS nêu ý kiến- Lớp theo dõi, nhận xét.-Theo dõi, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

## Tiết 4

KHOA HỌC

## **BÀI 6: VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

***\*Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên:*** Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống.

***\*NL tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:*** Quan sát và làm thí nghiệm để giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.

***\*NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học***

+ Biết vận dụng và giải thích được việc dập lửa bằng khăn ướt khi xảy ra đám cháy.

**2. Phẩm chất**:

- Phẩm chất trách nhiệm*:* Hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ bầu không khí trong sạch.

-*Nhân ái*: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-Giáo viên:**

 + Bài giảng Power point.

**-Học sinh:**

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 3 cây nến giống nhau; 2 cốc thủy tinh có kích thước khác nhau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| * **1. Mở đầu**

-GV hỏi: Khi thổi không khí vào bếp than hoặc bếp củi thì lửa sẽ cháy to lên hay nhỏ đi? Vì sao?- GV đưa ra hình ảnh (bếp than, bếp củi)- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV gọi HS đọc thông tin cung cấp kiến thức trong kí hiệu con ong. - GV dẫn dắt HS: Ô-xi cần cho sự cháy, mà trong thành phần của không khí có khí ô-xi, vì vậy, không khí cần cho sự cháy và duy trì sự cháy. Sau đây chúng ta sẽ làm thí nghiệm để chứng minh điều này.- GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 6: Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí.**2. Hình thành kiến thức mới****HĐ1: Tiến hành thí nghiệm không khí cần cho sự cháy**Bước 1: Làm việc nhóm để tiến hành thí nghiệm (Tùy theo sự chuẩn bị thí nghiệm đã được phân công chuẩn bị trước)- GV phân nhóm, yêu cầu thảo luận: Giải thích kết quả và trả lời câu hỏi ở logo trang 24 SGK: Cần phải làm gì để duy trì sự cháy đối với các cây nến B, C? Vì sao?- GV tổ chức cho HS thí nghiệm: Đốt cho ba cây nến cháy. Sau đó, đồng thời úp cốc thủy tinh nhỏ lên cây nến B và cốc thủy tinh to lên cây nến C (Hình 1). Quan sát và cho biết cây nến nào cháy lâu hơn. - Giải thích kết quảBước 2: Làm việc cả lớp.- GV gọi đại diện của 2 nhóm trình bày kết quả, giải thích và trả lời câu hỏi.Cần phải làm gì để duy trì sự cháy đối với cây nên B, C? Vì sao?- GV gọi HS nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại cách giải thích và lưu ý HS+ Khí các cây nến B, C tắt thì trong cốc chỉ hết ô-xi, còn các thành phần khác của không khí như ni-tơ, các-bô-níc vẫn còn. + Muốn các cây nến B, C tiếp tục cháy thì ta phải tiếp tục cung cấp thêm không khí cho nó bằng cách: nếu nến đã tắt thì phỉa châm lửa lại, còn nếu sắp tắt thì nhấc cốc lên không khí vào thêm trong cốc.**3. Luyện tập, thực hành****HĐ2: Tìm hiểu một số cách chữa cháy trong thực tế**Bước 1: Làm việc nhóm 4- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm thảo luận thảo luận yêu cầu phần luyện tập vận dụng ở trang 24 SGK: + Trong các buổi diễn tập phòng cháy chữa cháy, người ta sử dụng chăn ướt chụp lên đám cháy để dập lửa. Hãy giải thích vì sao có thể dập lửa như vậy.Bước 2: Làm việc cả lớp- GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác chú ý lắng nghe, đối chiếu đáp án và nhận xét.- GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại phần giải thích: + Phải nhúng chăn ướt để chăn không bị cháy.+ Chụp chăn ướt lên đám cháy để ngăn không khí tiếp xúc với vật đang cháy tức là ngăn nguồn cũng cấp ô-xi cho vật đang cháy, khiến đám cháy không còn ô-xi thì sẽ tắt.**Hoạt động 3: Tìm hiểu về vai trò của không khí đối với sự sống**Bước 1: Làm việc cá nhân- GV yêu cầu HS đọc nội dung trang 25 SGK để thấy được vai trò của ô-xi trong không khí với hoạt động hô hấp của con người, động vật và thực vật; vai trò của khí các-bô-níc trong quá trình quang hợp ở thực vật.- GV yêu cầu HS quan sát (Hình 2) trang 25 SGK. Trình bày vai trò của không khí đối với sự sống theo hiểu biết của mình và gợi ý trên hình.Bước 2: Làm việc cả lớp.- GV chiếu hình 2 lên bảng, mời 3 HS lần lượt lên bảng chỉ và trình bày vai trò của không khí đối với sự sống.- GV cho HS nhận xét, bổ sung- GV nhận xét và chốt kiến thức: Hình 2 có hai phần: phần bên trái mô tả quá trình hô hấp của con người và động vật, thực vật: hít khí ô-xi trong không khí, thở ra khí các-bô-níc vào không khí; phần bên phải mô tả quá trình quang hợp dưới ánh sáng mặt trời của thực vật nhận khí các-bô-níc từ không khí, nhả ra khí ô-xi vào không khí.**Hoạt động 4: Giải thích vai trò của không khí trong cuộc sống** Bước 1: Làm việc nhóm 4- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm, tiến hành quan sát các hình 3,4 ở trang 25 SGK yêu cầu HS: nêu được ý nghĩa của mỗi việc làm trong hình (hoặc trả lời câu hỏi vì sao phải sử dụng quạt thông gió cho nhà kính để trồng cây; vì sao phải sử dụng bình có chứa khí ô-xi khi lặn); qua đó thấy được sự vận dụng vai trò của không khí trong đời sống, sản xuất.Bước 2: Làm việc cả lớp.- GV chiếu hình 3,4 lên bảng, mời đại diện một số nhóm HS trình bày ý nghĩa của mỗi việc làm trong hình trước lớp.- GV cho HS nhận xét, bổ sung- GV có thể yêu cầu HS nêu thêm ví dụ việc ứng dụng vai trò của không khí trong đời sống, sản xuất.- GV cho HS trả lời câu hỏi 3 (Bài tập 6- VBT)- GV nhận xét và chốt kiến thức: Không khí có vài trò duy trì sự cháy và sự sống.**4. Vận dụng**- GV yêu cầu HS đưa thêm một số cách chữa cháy trong thực tế mà các em biết. - GV có thể thống kê một số cách chữa cháy trong thực tế.- GV nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát hình ảnh, dựa vào kinh nghiệm của bản thân, suy nghĩ trả lời cá nhân.- HS trả lời: lửa sẽ cháy to hơn.HS đọc- HS lắng nghe- HS theo dõi, ghi bài mới.- HS thảo luận nhóm 4- Cử 1HS ghi chép kết quả thí nghiệm, cách giải thích kết quả thí nghiệm và trả lời câu hỏi.- HS tiến hành thí nghiệm: - HS làm việc cả lớp, chia sẻ kết quả thí nghiệm, giải thích nội dung tìm hiểu câu hỏi khám phá SGK trang 24  - Các nhóm báo cáo, nhận xét - HS lắng nghe, ghi nhớ- HS quan sát và thảo luận trả lời câu hỏi của GV.   - HS trình bày, đối chiếu đáp án, nhận xét. - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu, ghi nhớ.**HS đọc lại nội dung bài.**HS làm việc cá nhân- 1 HS đọc nội dung trang 25- HS quan sát (Hình 2), trả lời câu hỏi.- HS làm việc cả lớp, 3 HS lên bảng trình bày- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe, ghi nhớ.HS thảo luận nhóm 4- HS quan sát (Hình 3,4), trả lời câu hỏi.- HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày- HS nhận xét, bổ sung - HS nêu theo hiểu biết của bản thân.- HS trả lời câu hỏi cá nhân- HS đọc nội dung bài học.- HS lắng nghe, ghi nhớ**-**HS vận dụng trình bày theo hiểu biết về một số cách chữa cháy trong thực tế mà các em biết. **- HS quan sát, lắng nghe và ghi nhớ** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ tư, ngày 16 tháng 10 năm 2024*

## Tiết 1

TIẾNG VIỆT

**Bài đọc 4 : NHỮNG CHÚ BÉ GIÀU TRÍ TƯỞNG TƯỢNG (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ .**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ bị sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/phút. Đọc thẩm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu được ý nghĩa của bài: phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá, từ đó chê trách những hành động nói dối, lừa gạt người khác.

**1.2. Năng lực văn học .**

- Hiểu được những chi tiết tính cách của các nhân vật, chia sẻ được suy nghĩ của bản thân với mọi người.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu thương, chia sẻ;

- Phẩm chất trung thực :không nói dối, không đổ lỗi cho người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

-HS: SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * **1. Mở đầu**

- GV mời 1 bạn lên điều hành KTBC: đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.41- 42) *Bài đọc 3: Những hạt thóc giống.*- GV nhận xét và yêu cầu HS quan sát bức tranh ở SGK trang 44 và cho biết: Tranh vẽ những ai? Đang làm gì và trông họ thế nào?- GV chốt ý và dẫn dắt vào bài mới.**2. Hình thành kiến thức mới**\* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thể hiện sự hào hứng, tha thiết.- HD chung cách đọc toàn bài.- GV chia bài thành 4 đoạn cụ thể:+Đoạn 1: *Từ đầu ...* đến *là cậu ngủ mê.*+Đoạn 2: *Tiếp...* đến *Mi-sa và Xa-sa bỏ về*. +Đoạn 3: Tiếp ... đến *mười que kem rồi ấy chứ!*+Đoạn 4: *Tiếp đến* .... *hết.*- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.*-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.\*Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Tổ chức thi đọc trước lớp.- GV nhận xét các nhóm, khen nhóm (bạn) đọc tốt.- Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK *(tán dóc, bẹp rúm, xạo, khoác lác, hết nhẵn).*- Mời 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép. \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Xong, GV mời 1 bạn lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). - GV hỏi thêm: Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện muốn nói về điều gì?- GV nhận xét, chốt lại: Câu chuyện giúp ta phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá, từ đó chê trách những hành động nói dối, lừa gạt người khác.**3. Thực hành: Đọc nâng cao** (8-10 phút).- GV hướng dẫn HS luyện đọc phân vai với giọng đọc phù hợp thể hiện được tính cách của từng nhân vật. Chú ý cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. - Tổ chức cho HS luyện đọc phân vai theo nhóm 5.- Tổ chức cho HS thi đọc phân vai giữa các nhóm trước lớp.- GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS.**4. Vận dụng** (3-4 phút).+ Qua bài đọc, em biết thêm điều gì? + Theo em, việc tán dóc có hại không? Vì sao?- Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.🡪Chốt (GDHS): Chúng ta cần phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá. Trong cuộc sống, con người cần có thói quen tán dóc để mang lại sự vui vẻ, tránh căng thẳng cho mình và người khác. Tuyệt đối tránh những hành động nói dối, lừa gạt người khác.- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi dưới sự điều hành của lớp trưởng.- Nhận xét, khen bạn đọc tốt, trả lời đúng.- HS quan sát và nêu.- Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài.- HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.- HS lắng nghe cách đọc.- Theo dõi- 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó .- HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).- 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.- Lắng nghe.- Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ ngữ khác. - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài. Lớp theo dõi, đọc thầm.- 4 HS đọc tiếp nối 4 câu hỏi; các HS khác theo dõi, đọc thầm theo.- HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.V2: Thảo luận nhóm chuyên sâuV3: Làm việc theo N mảnh ghépV4: Chia sẻ trước lớp: 1 HS lên điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.- Theo dõi\*HS chia sẻ trước lớp,bạn khác bổ sung *:*-HS trả lời .- Lắng nghe- HS luyện đọc phân vai theo N5 (người dẫn chuyện, Mi-sa; Xa-sa, I-go và I-ra).- 2 – 3 nhóm HS thi đọc phân vai trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét nhóm (bạn) đọc và bình chọn nhóm (bạn) đọc tốt nhất- HS nối tiếp chia sẻ.- HS trả lời câu hỏi .- Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện.- Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

*­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

## Tiết 3

TOÁN

**Bài 19: GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BẸT (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận dạng được góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

- Biết dùng ê ke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt. Biết kẻ thêm một đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li để tạo được góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

- Liên hệ chỉ ra các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

**2. Năng lực:**

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Có biểu tượng về góc nhọn, góc tù, góc bẹt

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:*Sử dụng được ê ke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt; kẻ thêm một đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể.

- Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi ; kéo; mặt đồng hồ; ê ke

- HS: Thước kẻ, ê ke.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * **1. Mở đầu**

- GV cho HS hát tập thể -GV nhận xét, giới thiêu bài.**2. Hình thành kiến thức mới**- GV giới thiệu góc nhọn: Độ mở của hai mũi kéo tạo thành 1 góc gọi là góc nhọn. + Đặt góc vuông ê ke để kiểm tra, con thấy góc nhọn lớn hơn, bé hơn hay bằng góc vuông? + YC HS vẽ 1 góc nhọn vào giấy nháp. - GV giới thiệu góc tù: Độ mở của hai kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo thành 1 góc gọi là góc tù. + Đặt góc vuông ê ke để kiểm tra, con thấy góc tù lớn hơn, bé hơn hay bằng góc vuông? + YC HS vẽ 1 góc tù vào giấy nháp. - GV giới thiệu góc bẹt: Đặt ép chặt trang vở trên bàn. Độ mở của hai cạnh vìa vở tạo thành 1 góc gọi là góc bẹt. -GV nhận xét.**3.Luyện tập:****Bài 1: Làm nhóm đôi.****-** GV gọi HS đọc yêu cầu- GV chốt kết quả đúng. **Bài 2.** **Làm nhóm đôi.**-Bài tâp yêu cầu gì?- GV nhận xét.**Bài 3.** **Chơi trò chơi.**- GV cho HS quan sát mỗi hình vẽ trong SGK, nhận dạng góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  - Cho HS chơi trò chơi: “Tạo hình ảnh của góc” - GV nhận xét, tuyên dương. **4.Vận dụng**:**Bài 4.** **Nhóm 4**:- YC HS liên hệ chỉ ra các hình ảnh của các góc nhọn, góc tù, góc bẹt.- GV nhận xét. | - HS hát và vận động theo bài hát.- Thực hành đặt góc vuông ê ke để kiểm tra. -Nêu nhận xét- HS nối tiếp nhắc lại.-HS vẽ.-HS quan sát.- Thực hành đặt góc vuông ê ke để kiểm tra. -HS vẽ.-HS quan sát.- Nhận xét về độ lớn của góc bẹt so với góc vuông -HS vẽ 1 góc bẹt vào giấy nháp. - HS đưa ra một số hình ảnh khác về góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong thực tế. **Làm nhóm đôi.**-HS đọc yêu cầu.- HS làm bài+ đại diện các nhóm báo cáo kết quả. - HS đọc yêu cầu- HS làm bài+ đại diện các nhóm báo cáo kết quả. - HS chơi trò chơi-chơi theo sự hướng dẫn của gv- HS đọc yêu cầu.- HS làm bài - đại diện các nhóm báo cáo kết quả - Lớp theo dõi, nhận xét.-HS về nhà tự tìm thêm các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

## Tiết 4

KHOA HỌC

## **BÀI 6: VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

***\*Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên:*** Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống.

***\*NL tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:*** Quan sát và nhận biết được môi trường không khí nơi em sống có bị ô nhiễm không.

***\* NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học***

+ Biết vận dụng và giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí; sự cần thiết phải bảo vệ bầu không khí trong lành.

+ Thực hiện được một số việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

**2. Phẩm chất**:

- Phẩm chất trách nhiệm*:* Hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ bầu không khí trong sạch.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-Giáo viên:** Bài giảng Power point.

**-Học sinh:** Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 3 cây nến giống nhau; 2 cốc thủy tinh có kích thước khác nhau.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| * **1. Mở đầu**

**Trò chơi: Ai nhanh nhất?**Thi kể tên những việc làm khi gặp hoả hoạn.- GV giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức mới****Hoạt động 5: Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm không khí.**Bước 1: Làm việc nhóm 4- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, quan sát các hình 5-8 ở trang 26 SGK và thảo luận: + Nguyên nhân làm cho không khí bị ô nhiễm trong các hình vừa quan sát.+ Một số nguyên nhân khác gây ô nhiễm không khí.+ Ô nhiễm không khí gây tác hại như thế nào đối với con người, động vật, thực vật?Bước 2: Làm việc cả lớp.- GV chiếu hình 5-8 lên bảng, mời đại diện một số nhóm HS trình bày ba vấn đề đã được thảo luận.- GV chốt kiến thức: Con người, động vật, thực vật sống trong môi trường không khí bị ô nhiễm sẽ bị nhiễm bệnh. Đặc biệt con người sẽ dễ bị nhiễm bệnh phổi hoặc ung thư phổi do hít phải khói bụi chứa các chất độc hại.**Hoạt động 6: Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống**Bước 1: Làm việc nhóm 6- GV yêu cầu HS thảo luận+ Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống.+ Nếu môi trường không khí bị ô nhiễm thì nguyên nhân gây ô nhiễm là gì.+ Sống trong môi trường ô nhiễm không khí gây ra những tác hại gìBước 2: Làm việc cả lớp.- GV nhận xét.- GV gọi HS đọc phân cung cấp kiến thức ở trang 26.- GV liên hệ giáo dục HS**3. Luyện tập:**Hoạt động 7: Tìm hiểu sự cần thiết phải bảo vệ môi trường không khí và một số việc cần làm để bảo vệ môi trường không khí.Bước 1: **Làm việc nhóm 4**- GV yêu cầu HS đọc thông tin cuối trang 26 SGK, thảo luận để trả lời câu hỏi Vì sao cần phải bảo vệ môi trường không khí và đưa thêm lí do.- GV yêu cầu HS quan sát hình ở trang 27 SGK nêu được những việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí …Bước 2: **Làm việc cả lớp**.- GV yêu cầu đại diện một số nhóm HS trình bày các kết quả thảo luận.- GV nhận xét.**4. Vân dụng:****Hoạt động 8: Liên hệ những hoạt động bảo vệ môi trường không khí ở địa phương**- Gv yêu cầu 2 HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi của bài ở cuối trang 27 SGK.Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì? | - Hát và khởi động theo bài hát: Trái đất này.- HS tham gia trò chơi.-HS thảo luận nhóm 4- HS quan sát (Hình 5-8), thảo luận và trả lời câu hỏi.- HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày về nguyên nhân gây ô nhiễm không khí – Lớp theo dõi,nhận xét-Theo dõi.-HS thảo luận nhóm:Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống. Nêu một số nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí ở địa phương em theo sự hiểu biết.-3 nhóm lên bảng trình bày – Lớp theo dõi, nhận xét- HS vận dụng thực tế cùng chia sẻ-HS đọc thông tin và thảo luận nhóm- 2-3 nhóm lên bảng trình bày - HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe, ghi nhớ-HS đưa ra những hoạt động bảo vệ môi trường không khí ở gia đình và địa phương mình.- 2 HS đọc- cả lớp đọc để ghi nhớ.- HS trả lời theo sự hiểu biết.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ năm, ngày 17 tháng 10 năm 2024*

## Tiết 1

TOÁN

**Bài 20: ĐƠN VỊ ĐO GÓC. ĐỘ (°) (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Có biểu tượng về đại lượng đo góc, nhận biết được mỗi góc có một số đo. Biết được đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là o. Nhận biết được góc vuông có số đo là 90o ; góc bẹt có số đo là 180o.

- Nêu được cách dùng thước đo góc và sử dụng được thước đo góc.

**2. Năng lực đặc thù:**

*-* Năng lực tư duy và lập luận toán học: Vận dụng được kiến thức về góc, số đo độ của từng góc để giải toán

*- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán:* Làm quen với thước đo góc, sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể.

- Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thước đo góc, mô hình các góc với các số đo 180o; 120o; 90o; 60o.

 Bảng phụ vẽ các góc bài tập 1.

- HS: Thước đo góc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| * **1. Mở đầu**

- Cho HS chơi trò chơi: “Tạo hình ảnh của góc” - Nêu đặc điểm của mỗi góc? Em nhận biết bằng dụng cụ gì? - GV giới thiệu bài | - Chơi trò chơi: Nối tiếp từng cặp 2 bạn lên trước lớp, 1 bạn dùng cánh tay, khuỷu tay để tạo hình ảnh của góc nhọn, góc tù, góc bẹt. 1 bạn khác gọi tên góc và chỉ ra đỉnh và cạnh của góc. - Lớp nhận xét, bình chọn cặp bạn thể hiện trò chơi xuất sắc nhất.- HS nối tiếp nêu đặc điểm góc nhọn, góc tù, góc bẹt. Nhận biết bằng ê ke |
| **2. Hình thành kiến thức mới****HĐ1**:Hình thành biểu tượng về độ lớn của góc: - Cho HS quan sát hình ảnh 1 góc, gọi tên góc. - GV vạch đường cong từ cạnh này đến cạnh kia và giới thiệu về độ lớn của góc. **HĐ2:** Giới thiệu thước đo góc. - GV cho HS quan sát thước đo góc. - Yêu cầu HS quan sát và nêu đặc điểm nhận dạng thước đo góc. - GV: + Để đo góc, người ta dùng thước đo góc như thế này. Đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là o, đọc là “độ”. + (chỉ và giới thiệu) Người ta chia góc một góc vuông thành 90 phần bằng nhau, mỗi phần là 1 độ, kí hiệu là 1o. Các số trên thước cho ta biết số đo góc nào đó ứng với đơn vị độ. VD 90o; 180o. Số đo góc vuông là 90o; Số đo góc bẹt là 180o; Như vậy, mỗi góc có một số đo.  | - HS thực hiện gọi tên góc. - HS quan sát- HS chỉ và nêu độ lớn của của một số góc tiếp theo. - HS quan sát, lấy thước đo góc trong bộ đồ dùng. - HS nêu- HS nối tiếp đọc một vài số đo góc vuông, góc bẹt....  |
| **3. Thực hành: 10p****Bài 1**. GV gọi HS đọc yêu cầu, quan sát hình minh họa. - Gv HD mẫu: Để đo một góc bằng thước đo góc, ta đặt thước sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc và một cạnh của góc đi qua vạch số 0 trên thước. Cạnh kia đi qua vạch nào thì đó là số đo của góc.- YC HS hoạt động cá nhân- Nhận xét chốt kết quả đúngH: Em có nhận xét gì về số đo góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông? GVKL: Góc nào có số đo lớn hơn thì lớn hơn**3. Vận dụng:** H: Qua tiết học này em biết thêm điều gì? H: Để đo được độ lớn của góc, em nhắn bạn điều gì? - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc và sự thay đổi độ lớn của góc. | - HS đọc yêu cầu, quan sát hình minh họa.- HS quan sát mẫu, làm theo. - HS thực hành đo góc và đọc số đo góc. - Nối tiếp nêu kết quả, lớp nhận xét, bổ sung. - HS nêuThực hiện ở nhà |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

## Tiết 2

TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ NHÂN HÓA (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1.1. Năng lực ngôn ngữ***

- Nhận biết biện pháp nhân hóa trong các bài thơ, đoạn văn,.... Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa.

- Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hóa trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết cách sử dụng từ ngữ nhân hóa một cách gợi tả, giàu hình ảnh.

***1.2. Năng lực văn học***

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng từ ngữ nhân hóa một cách gợi tả, giàu hình ảnh trong nói và viết.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, phát hiện ra những điều thú vị về sự vật, tả những điều thú vị đó với tình cảm yêu mến.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * **1. Mở đầu**

- GV tổ chức cho HS cùng chơi trò chơi “Chim bay, cò bay”- GV cùng trao đổi với HS về trò chơi để dẫn dắt vào bài:+ Trong trò chơi những sự vật nào không bay được?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung trò chơi:**-** HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** **Bài tập 1: Tìm hiểu biện pháp nhân hóa trong bài thơ “Ông mặt trời óng ánh” ( nhóm 2).**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và thực hiện 2 yêu cầu:a) Sự vật nào được nhân hóa trong bài thơ?b) Sự vật đó được nhân hóa bằng cách nào?- GV mời các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, kết luận và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.- Cả lớp cùng đọc thầm bài và thực hiện yêu cầu.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Xác định kiểu nhân hóa trong một số đoạn văn, đoạn thơ ( nhóm 4)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- GV mời 1 hoặc 2 HS đọc to thông tin về ba kiểu nhân hóa (được đóng khung ở đầu bài tập 2)- GV gọi 3 HS đọc to 3 đoạn văn, đoạn thơ trong bài tập 2. - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm 4: tìm ra các từ ngữ nhân hóa trong ba đoạn văn, đoạn thơ, xác định kiểu nhân hóa được sử dụng.- GV giải thích cho HS về nhân vật *chọi* trong đoạn văn (gà chọi là loại gà trống chân cao da đỏ, cựa lớn, nuôi để chơi chọi gà trong đoạn văn, chọi là một chú gà mới lớn).- GV mời vài nhóm HS trả lời các câu hỏi trước lớp. - Mời nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và nêu đáp án đúng. | Cá nhân-nhóm 4- 1 HS đọc yêu cầu bài 2.- 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.- HS đọc- HS thảo luận nhóm 4.- Đại diện nhóm trả lời.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe. |
| **Bài tập 3: Viết 3 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa (làm việc cá nhân)**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân: tự viết 3 câu tả đồ vật, con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa.- GV mời vài HS đọc to câu văn đã viết trước lớp.- GV yêu cầu các HS khác trong lớp nhận xét về câu văn của bạn. (GV hướng dẫn HS nhận ra sự vật được nhân hóa, từ ngữ nhân hóa và kiểu nhân hóa trong các câu văn đó).(Chú ý: Học sinh có thể viết ba câu rời.)- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.- GV nhận xét, tuyên dương chung.  | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.- HS viết vào vở.3-5 HS đọc to trước lớp.- Lớp lắng nghe, nhận xét.+ HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng** - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.+ GV chuẩn bị một số thẻ từ chỉ sự vật: mặt trời, con chim, cái cặp, cái bút, bông hoa, con gà,.. để trong hộp.+ Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu).+ Yêu cầu các nhóm cùng nhau đặt câu với từ chỉ sự vật vừa bốc được, trong câu có sử dụng biện pháp nhân hóa. Đội nào đặt câu nhanh hơn, hay hơn sẽ thắng cuộc.- Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

## Tiết 3

## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

***1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống***

- Giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của bản thân, Biết cách phát huy việc làm đáng tự hào của bản thân.

***1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động***

- Sáng tạo được tác phẩm Niềm tự hào của tôi để giới thiệu những việc làm đáng tự hào của bản thân.

**2. Phẩm chất:**

*-Nhân ái*: Thể hiện và trải nghiệm cảm xúc tích cực khi tham gia trò chơi.

-*Trách nhiệm:* tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

-*Trung thực*: Tích cực tham gia hoạt đông giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và của nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-Đối với giáo viên**

- Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

- Giấy, bút, bút màu,...

- Dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp.

**-Đối với học sinh**

- SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4, giấy, bìa cứng, bút, bút màu, hồ dán, kéo,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của GV** |
| * **1. Mở đầu**

- GV mở cho học sinh nghe một video về việc tốt của bạn nhỏ: - GV đặt câu hỏi: *Video đã gửi tới các em thông điệp gì?* - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.- GV nhận xét, chốt đáp án*: Video đã cho thấy mỗi bạn nhỏ chúng ta ai cũng có tài năng hay điều mà các em đáng tự hào về bản thân.* - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Video mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 6 – Tiết 2: Hoạt động*** **2. Hình thành kiến thức mới****Hoạt động 3: Cùng chơi Vòng quay tự hào**- GV nhắc nhở HS chuẩn bị giấy, bìa cứng, bút, bút màu, hồ dán, kéo,...- GV chuẩn bị vòng quay có tên HS được thiết kế trên máy tính hoặc vòng quay trên giấy bìa có ghi tên HS trong lớp, mũi tên có thể xoay chuyển được. - GV giới thiệu trò chơi Vòng quay tự hào và phổ biến cách chơi+ Trên bảng là một vòng tròn quay có tên các bạn trong lớp và mũi tên bên cạnh.’+ HS quay mũi tên vòng tròn, khi mũi tên dừng ở tên bạn nào, bạn đó sẽ đứng lên chia sẻ một việc làm đáng tự hào của bản thân.+ Sau khi bạn đi chia sẻ xong, vòng quay sẽ tiếp tục quay để lần lượt tìm ra các bạn tiếp theo đứng lên chia sẻ.- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi *Vòng quay tự hào.* - GV mời 1 số HS chia sẻ cảm nghĩ về những việc làm đáng tự hào của các bạn trong lớp và cảm xúc sau khi tham gia trò chơi. - GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: *Hằng ngày mỗi chúng ta đều cố gắng thực hiện các việc làm tốt khác nhau. Chia sẻ việc làm đáng tự hào của bản thân sẽ giúp chúng ta có nhiều niềm vui và thêm động lực để làm nhiều việc tốt khác.***Hoạt động 4: Sáng tạo tác phẩm niềm tự hào của tôi.** - GV hướng dẫn HS sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi theo gợi ý sau: *+ Suy nghĩ về ý tưởng thể hiện tác phẩm có nội dung giới thiệu những việc làm đáng tự hào của bản thân.* *+ Lựa chọn hình thức phù hợp: viết, vẽ cắt, dán,...**+ HS lựa chọn ý tưởng và tiến hành sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi.* - GV tổ chức cho HS giới thiệu tác phẩm của mình trước lớp. - GV mời một số HS bày tỏ cảm nghĩ về tác phẩm sáng tạo mình ấn tượng nhất. - GV mời một số HS chia sẻ dự kiến phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân trong thời gian tới. - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận*: Tác phẩm niềm tự hào của tôi là một bảng ghi nhận những việc làm tốt mà các em đã làm. Hãy tiếp tục phát huy những việc làm tốt trong cuộc sống hàng ngày để các em luôn cảm thấy tự hào về bản thân mình nhé!* **3. Vận dụng**- GV hướng dẫn HS phát huy việc làm đáng tự hào của bản thân trong cuộc sống hàng ngày. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- GV nhắc nhở HS:+ Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.+ Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS quan sát video về việc làm đáng tự hào của bạn nhỏ. - HS lắng nghe câu hỏi.- HS trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học. - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.- HS quan sát vòng quay. - HS lắng nghe. - HS tham gia trò chơi. - HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe hướng dẫn.- HS chia sẻ các tác phẩm trước lớp. - HS nêu cảm nghĩ về tác phẩm sáng tạo nhất. - HS chia sẻ dự kiến phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân trong thời gian tới. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe.- HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

## Tiết 4

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

**Bài 12: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

**Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

**\*NL nhận thức khoa học lịch sử và địa lí**

**-** Kể được tên một số bãi biển của vùng Duyên hải miền Trung.

- Nêu được một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (sản xuất muối, du lịch biển, giao thông vận tải).

**\*NL tìm hiểu lịch sử và địa lí.**

- Qua quan sát hình ảnh, khai thác thông tinbiết đượccác hoạt động sản xuất muối, du lịch biển, giao thông vận tải đường biển.

**\*NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**

- Rèn luyện kĩ năng quan sát các hình ảnh, phân tích các thông tin, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

 **2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có những việc làm thiết thực để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển.

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về những cảnh của đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

 - SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

-HS: sgk, vở Bt

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * **1. Mở đầu**

- GV cho HS quan sát một chén muối và hỏi:+ Đây là gì?+ Muối có vai trò như thế nào đối với đời sống của mỗi chúng ta?+ Muối từ đâu mà có?- GV kết luận, kết nối bài | - HS quan sát và trả lời câu hỏi - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1: Tìm hiểu về hoạt động Sản xuất muối (nhóm 4)**- Tổ chức hs nhóm 4 đọc thông tin, quan sát hình 4, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:+ Kể tên một số vật dụng chủ yếu trong sản xuất muối ở vùng Duyên hải miền Trung.+ Nêu hoạt động sản xuất muối ở vùng Duyên hải miền Trung.- GV mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV mở rộng: Các vật dụng chủ yếu được sử dụng trong sản xuất muối ở vùng Duyên hải miền Trung gồm: chang, gánh, xe cút-kít,… Quy trình sản xuất muối khá đơn giản, nhiều công đoạn vẫn sản xuất thủ công. Các ruộng muối được san lấp bằng phẳng, sau đó bơm nước biển vào ruộng, đợi nước biển bốc hơi còn lại muối. Người dân dùng chang vun muối lại, sau đó dùng gánh hoặc xe cút-kít chở muối về kho để đóng gói. Vùng Duyên hải miền Trung có các cánh đồng muối nổi tiếng là: Sa Huỳnh (Quảng Ngãi); Hòn Khói (Khánh Hòa); Cà Ná, Phương Cựu (Ninh Thuận);...- GV giới thiệu một số hình ảnh về các cánh đồng muối nổi tiếng kể trên.- Giáo dục cho HS ý thức sử dụng tiết kiệmmuối. **Hoạt động 2: Tìm hiểu về hoạt động sản xuất Du lịch biển (nhóm 2)**- GV tổ chức hđ nhóm 2, đọc thông tin, thảo luận và cho biết:+ Kể tên một số bãi tắm ở vùng Duyên hải miền Trung.+Nêu một số hoạt động du lịch biển ở vùng Duyên hải miền Trung.- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét chung, kl.+ Vùng Duyên hải miền Trung có nhiều bãi biển đẹp như: Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm, Mỹ Khê, Nha Trang,...+ Một số hoạt động du lịch biển ở vùng Duyên hải miền Trung: tắm biển, nghỉ dưỡng, tham quan các danh lam thắng cảnh,...- GV giới thiệu cho HS quan sát một số hình ảnh bãi biển đẹp của vùng Duyên hải miền Trung.- Giáo dục cho HS ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển.**Hoạt động 3: Tìm hiểu về Giao thông vận tải đường biển ở vùng Duyên hải miền Trung. (nhóm 2)**- GV tổ chức HS làm việc nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ đọc thông tin và cho biết:+ Kể tên một số cảng biển ở vùng Duyên hải miền Trung.+ Nêu hoạt động giao thông vận tải biển ở vùng Duyên hải miền Trung.- GV mời các nhóm lên trình bày.- GV nhận xét tuyên dương.- GV tổng kết: Duyên hải miền Trung có nhiều cảng biển quy mô lớn, trong đó cảng Đà Nẵng là một trong những cảng quốc tế lớn ở nước ta. Cảng Đà Nẵng cũng là cửa ngõ chính ra Biển Đông 4 nước Mi-an-ma, Thái Lan, Lào và Việt Nam.- GV giới thiệu một số hình ảnh về các cảng biển và giao thông trên biển.- GV giáo dục HS về an toàn khi tham gia thông trên biển. | - HS hđ nhóm 4, đọc thông tin trong sách, quan sát hình 4, thảo luận và trả lời câu hỏi. - Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS quan sát.- HS lắng nghe.- HS hđ nhóm 2, đọc thông tin trong sách, thảo luận và trả lời câu hỏi.- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS quan sát.- HS lắng nghe.- HS sinh hoạt nhóm 2: + HS cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi- Đại diện một vài nhóm lên trình bày.- HS lắng nghe.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng**- GV mời các nhóm thực hiện nhiệm vụ sau:+ Sưu tầm tranh ảnh hoặc tư liệu để giới thiệu về một bãi biển đẹp của vùng Duyên hải miền Trung.- Yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ ở nhà, tiết sau trình bày sản phẩm trước lớp.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

## **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

## Buổi chiều

## Tiết 1

TIẾNG VIỆT

**GÓC SÁNG TẠO: QUAN SÁT VƯỜN CÂY** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.1.Năng lực ngôn ngữ .**

- Nghe và ghi chép được những thông tin được nghe, ghi chép kết quả quan sát một vườn cây hoặc một loài cây.

**1.2. Năng lực văn học :**

 -Qua quan sát vườn cây cảm nhận được vẻ đẹp của mỗi loài cây

**2. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, thói quen tìm hiểu thực tế, ý thức thực hành.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Nhạc bài hát *Lý cây xanh;* vườn trường.

-HS: Sổ ghi chép, bút.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * **1. Mở đầu**

- GV mở Video Bài hát *Lý cây xanh*  cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc.Hỏi: Bài hát vừa rồi nói về điều gì?- GV nhận xét, chốt ý và dẫn dắt vào bài mới: **2. Hình thành kiến thức mới****Quan sát vườn cây**\* **HĐ 1: Nghe giới thiệu về khu vườn**- GV hoặc người hướng dẫn giới thiệu về khu vườn (diện tích khu vườn, các loài cây và đặc điểm của chúng, …).- Yêu cầu HS nêu câu hỏi để biết thêm thông tin.- GV giải đáp thắc mắc của HS.**\* HĐ 2: Quan sát vườn cây**- GV hướng dẫn HS quan sát vườn cây.- GV yêu cầu HS tự ghi chép những thông tin cần thiết (về một cây hoặc một số loài cây trong vườn trường).- GV theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu cần.**\* HĐ 3: Trao đổi về kết quả quan sát** - GV mời một số HS phát biểu về thu hoạch của mình.\*GV nhận xét, khen ngợi HS.*quan sát vườn trường để biết nhiều điều thú vị về vườn cây này*.**4. Vận dụng** + Em thấy tiết học này có gì bổ ích, thú vị; có điều gì cần rút kinh nghiệm?+ Theo em, cây xanh có ích lợi gì? + Chúng ta cần làm gì để góp phần bảo vệ môi trường?- Để kết quả quan sát sự vật đạt hiệu quả, em cần lưu ý điều gì? | - HS hát kết hợp vận động theo nhạc của bài hát.- HS thi đua chia sẻ.- Học sinh lắng nghe- HS lắng nghe- HS nêu CH để biết thêm thông tin. - Theo dõi để thực hiện.- Chú ý theo dõi.- HS thực hiện theo yêu cầu. (Có thể hỏi GV những điều thắc mắc cần giải đáp).- Lắng nghe.- 1 số HS xung phong phát biểu về kết quả thu hoạch của mình.- Các HS khác có thể nêu câu hỏi giao lưu hoặc bổ sung ý kiến.- Lắng nghe, thực hiện- HS lần lượt nối tiếp chia sẻ.-Hs khác nhận xét ,bổ sung .- HS nêu.- Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

## **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

STEM

**BÀI 3: BỘ CHỮ SỐ BÍ ẤN( tiết 1)**

**Gợi ý thời điểm thực hiện:**

Bài 16: Luyện tập chung (Tiết 1+2) – Sách Toán 4 – KNTT

Bài 29: Em làm được những gì? – Sách Toán 4 – CTST

Bài 5: Các số trong phạm vi 1 000 000 (tiếp theo) – Sách Toán 4 – CD

**Mô tả bài học:**

Đọc, viết được các chữ số có 6 chữ số. Xác định được giá trị của từng chữ số theo vị trí của nó trong một số có nhiều chữ số. Phối hợp một số kĩ năng vẽ, cắt, dán,… để làm sản phẩm “Bộ chữ bí ẩn”.

|  |
| --- |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:**  |
| Môn học |  | Yêu cầu cần đạt |
| Môn học chủ đạo  | Toán | – Đọc, viết được các số có sáu chữ số.– Nhận biết được giá trị theo vị trí của từng chữ số trong một số. |
| Môn học tích hợp | Mĩ thuật | – Hiểu được một số thao tác, công đoạn cơ bản để làm nên sản phẩm.– Phối hợp được một số kĩ năng: cắt, xé, dán, vẽ, in, ghép, nặn, uốn,... trong thực hành, sáng tạo.– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, chia sẻ mục đích sử dụng. |
|  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc, viết được các số có sáu chữ số.

- Nhận biết được giá trị theo vị trí của từng chữ số trong một số.

-Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm sản phẩm “Bộ chữ bí ẩn”.

- Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm của nhóm mình trước lớp.

- Hợp tác với các bạn để tạo sản phẩm và điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

- Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Phiếu học tập (mỗi HS 1 phiếu), phiếu đánh giá.

- Bìa cứng: 4 tờ khổ A4.

**2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm 6 HS)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT  | Thiết bị/Dụng cụ  | Số lượng  | Hình ảnh minh hoạ  |
| 1  | Giấy màu | 1 tập |  |
| 2 | Kéo | 1 chiếc |  |
| 3 | Keo dán | 1 lọ |  |
| 4 | Bút màu | 1 hộp |  |
| 5 | Dập ghim | 1 cái |  |
| 6 | Giấy A4 | 4 tờ |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * **1. Mở đầu**

**Hoạt động 1. Chơi trò chơi “Tìm nhanh - Viết đúng”**- GV mời HS tham gia trò chơi “Tìm nhanh – Viết đúng”- GV giới thiệu cách chơi: + Quản trò nêu các số có 6 chữ số.+ Người chơi viết nhanh số đó vào bảng con.- Quản trò chủ trì trò chơi.- Kết thúc trò chơi, GV khen HS có nhiều câu trả lời đúng.- GV nêu vấn đề với HS: Có cách nào để lập nhanh các số mà không cần viết bảng không nhỉ?- GV dẫn dắt vào bài: Chúng mình cùng làm “Bộ chữ số bí ẩn” để lập nhanh các số có nhiều chữ số nhé!“Bộ chữ số bí ẩn” đảm bảo các yêu cầu sau:+ Sử dụng để lập các số có 6 chữ số, nhận biết giá trị theo vị của từng chữ số trong mỗi số.+ Dễ sử dụng, đảm bảo tính thẩm mĩ và chắc chắn.**2. Hình thành kiến thức mới****Hoạt động 2.****a)** GV yêu cầu HS hoàn thành bảng ở trang 17 sách Bài học STEM 4 vào phiếu học tập số 1.- GV mời HS chia sẻ kết quả trước lớp.- GV mời HS khác nhận xét câu trả lời của bạn đúng chưa, nếu chưa đúng thì đọc lại cách đúng.**b)** Em hãy nêu giá trị của từng chữ số trong số 234 139.-GV phát phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS hoàn thành.Gợi ý:- Em hãy nêu giá trị của từng chữ số trong số 12 388.Gợi ý:**Hoạt động 3: Chọn câu trả lời đúng**- GV: Em hãy tìm mã khoá mở cửa kho báu nhé.- GV nêu yêu cầu bài toán:+ Mật mã không chứa chữ số 2 ở hàng chục nghìn.+ Chữ số hàng đơn vị là số lẻ.Số nào dưới đây là mã số mở cửa kho báu?A. 423 789 B. 352 758C. 253 137 D. 435 114(Gợi ý: Số 253 137 là mã số mở cửa kho báu vì: + “Mật mã không chứa số 2 ở hàng chục nghìn” nên loại phương án C. + “Chữ số hàng đơn vị là số lẻ” nên loại phương án B và D.Vậy chọn đáp án C.)- GV mời HS khác nhận xét.- GV phát phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành.- GV mời HS lên chia sẻ kết quả trước lớp.- GV mời HS nhận xét, bổ sung.3.Vận dụng | – HS theo dõi.– HS chơi trò chơi.-HS hoàn thành bảng.- HS trả lời.- HS nhận xét câu trả lời của bạn.- HS hoàn thành phiếu học tập số 2.- HS trả lời.- HS nhận xét bạn trả lời.- HS hoàn thành phiếu học tập số 3.- HS chia sẻ kết quả trước lớp. |

*Thứ sáu, ngày 18 tháng 10 năm 2024*

## Tiết 3

TOÁN

**Bài 20: ĐƠN VỊ ĐO GÓC. ĐỘ (°) (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Làm quen với thước đo góc, sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản.Đọc được số đo của một góc theo đơn vị đo độ.

- Biết chỉ ra được các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến sự thay đổi độ lớn của góc.

**2. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán:* Sử dụng thước đo góc để đo được một số góc đơn giản, từ đó đọc được số đo của một góc

*- Năng lực giao tiếp toán học:* Liên hệ thực tiễn chỉ ra các hình ảnh trong cuộc sống có liên quan đến sự thay đổi độ lớn của góc

-*NL giải quyết các vấn đề toán học*: Đề xuất được các cách để tạo góc với độ lớn khác nhau trong thực tế cuộc sống

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

 - Chăm chỉ: Chịu khó học hỏi, chủ động hoàn thành các yêu cầu từ giáo viên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thước đo góc, mô hình các góc với các số đo 180o; 120o; 90o; 60o.

 Bảng phụ vẽ các góc bài tập 1.

- HS: Thước đo góc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| * **1. Mở đầu**

- GV cho HS cử động theo vũ điệu Baby Shark Dance- Để đo độ lớn của góc ta dùng dụng cụ gì? - Nêu số đo của góc vuông, góc bẹt? Đặc điểm của góc nhọn, góc tù? GV nhận xét và giới thiệu bài | - HS thực hiện- HS nêu |
| **2. Hình thành kiến thức mới****Bài 2.** GV gọi HS đọc yêu cầu.- YC HS hoạt động cá nhân, trao đổi cặp đôi , quan sát từng hình trong sách.- Nhận xét chốt kết quả đúng**Bài 3.** GV gọi HS đọc yêu cầu.- YC HS hoạt động nhóm đôi bài tập: + Sử dụng mô hình đồng hồ, xoay kim để đồng hồ chỉ 3 giờ, 6 giờ, 9 giờ; xác định góc tạo bởi hai kim giờ và phút.+ Xoay kim đồng hồ để góc tạo bởi hai kim giờ và phút là góc nhọn, góc tù. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động nhóm.  | - HS đọc yêu cầu. - Hoạt động cá nhân trao đổi nhóm đôi: Nhận biết đỉnh, cạnh từng góc. Dùng thước đo góc để đo và ghi lại số đo của góc- Nối tiếp chia sẻ kết quả trước lớp- Nhận xét, bổ sung- HS đọc yêu cầu, hoạt động nhóm đôi. - Đại diện nhóm nối tiếp chia sẻ kết quả trước lớp kết hợp xoay kim đồng hồ để giải thích cách làm, các nhóm nhận xét, bổ sung.  |
| **3. Vận dụng:** **Bài 4.** GV gọi HS dọc yêu cầu- YC Hs làm việc cá nhân thực hành đo góc rồi nêu kết quả đo. - HD HS liên hệ thực tế: - Dặn HS chuẩn bị thước thẳng, ê ke cho bài sau: Hai đường thẳng vuông góc. Vẽ hai đường thẳng vuông góc | - HS thực hành đo góc rồi chia sẻ kết quả trước lớp. - Lớp nhận xét, bổ sung.- Liên hệ với một số hình ảnh khác có trong thực tế.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

## Tiết 4

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGIỆM

**SINH HOẠT LỚP: BỨC TƯỜNG VINH DANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

-*NL thiết kế và tổ chức các hoạt động*: Sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi.

-*Năng lực thích ứng với cuộc sống*: Biết phát huy những điểm mạnh của mình trong học tập cũng như trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất:**

- Hào hứng tham gia hoạt động trưng bày tác phẩm và lựa chọn tác phẩm yêu thích nhất.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Tác phẩm *Niềm tự hào của tôi* của mỗi học sinh.

 **b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của GV** |
| **1. Mở đầu****2. Thực hành** **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**- GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.**Hoạt động 2: Bức tường vinh danh.** - GV tổ chức cho HS trưng bày tác phẩm *Niềm tự hào của tôi* trên bức tường vinh danh của lớp.- GV tổ chức HS đi xem tác phẩm của các bạn và tặng sao hoặc dán sticker cho tác phẩm mình yêu thích nhất. - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc khi xem các tác phẩm. - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi. Thông qua hoạt động, các em hãy phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân nhé!*****3. Vận dụng** - GV hướng dẫn HS:+ Giới thiệu tác phẩm Niềm tự hào của tôi với người thân.+ Chia sẻ với người thân về kết quả bước đầu thực hiện phát huy việc làm đáng tự hào của bản thân.  | - Hát và vận động theo bài: Lớp chúng ta đoàn kết.- HS chú ý lắng nghe- HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.- HS hoạt động theo hướng dẫn của GV.- HS xem tác phẩm và bình chọn theo hướng dẫn.- HS nêu cảm nhận.- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_